

Elementary Mathematics/Student

Nguyễn Quân Bá Hồng*

Ngày 18 tháng 8 năm 2022

Abstract

Contents

1	Elementary Mathematics	1
1.1	Grade 6	1
1.2	Grade 7	2
1.3	Grade 8	2
1.4	Grade 9	2
1.5	Grade 10	2
1.6	Grade 11	2
1.7	Grade 12	2
2	Elementary Physics	2
2.1	Grade 10	2
2.2	Grade 11	2
2.3	Grade 12	3
3	Programming	3
3.1	Grade 10	3
3.2	Grade 11	3
3.3	Grade 12	3
4	Elementary Chemistry	3
4.1	Grade 10	3
4.2	Grade 11	3
4.3	Grade 12	3

1 Elementary Mathematics

1.1 Grade 6

Jul 25, 27, 29; Aug 1, 3, 5, 8, 10, 12, 15, 17, 19, 22, 24, 26, 29, 31, 2022.

1. NGUYỄN THỊ KIM ANH.
2. TRẦN GIA BẢO.
3. LÊ DUYÊN MINH CHÂU.
4. NGUYỄN TÂM ĐẮC.
5. NGUYỄN HỮU HIẾU.
6. NGUYỄN HOÀNG BẢO LAM.

*Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam
e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: <https://nqbh.github.io>.

7. NGÔ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI.
8. NGUYỄN NHƯ NGỌC.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
9. NGUYỄN BÌNH NGUYỄN.
10. LÊ TRỌNG NHÂN.
11. TRẦN NGỌC NHI.
12. NGUYỄN NGỌC THU NHIÊN.
13. VÕ LÂM QUỲNH NHƯ.
14. ĐÀO MINH HỒNG PHÁT.
15. NGUYỄN HỮU PHÁT.
16. PHAN TẤN QUÂN.
17. TRƯƠNG KHÁNH QUỲNH. [In] Aug 3, 2022. [Out].
18. NGUYỄN THỊ BẢO THỊ.
19. PHAN NGUYỄN ANH THƠ. [In] Aug 5, 2022.
20. ĐÀO NGỌC QUẾ TRẦN.
21. NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM.
22. LÊ PHƯƠNG TRINH.
23. NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY. [In] Aug 10, 2022.

1.2 Grade 7

1. ĐÀM TRUNG TÍN. [In] Aug 2, 4, 6, 9, 11, 13, 16, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.
2. ĐỖ THỊ THÙY NHƯ. [In] Aug 13, 16, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.

1.3 Grade 8

1. TRƯƠNG HỒ YẾN QUỲNH. [In] Aug 5, 2022. [Out].

1.4 Grade 9

1.5 Grade 10

1. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 19, 21, 23, 26, 28, 30, 2022.

1.6 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.

1.7 Grade 12

2 Elementary Physics

2.1 Grade 10

1. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 19, 21, 23, 26, 28, 30, 2022.

2.2 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.

2.3 Grade 12

3 Programming

Pascal, Python, C/C++.

3.1 Grade 10

1. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 19, 21, 23, 26, 28, 30, 2022.

3.2 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.

3.3 Grade 12

4 Elementary Chemistry

Elementary Chemistry with mathematical-chemistry-focused problems.

4.1 Grade 10

1. ĐÀM THỊ QUỲNH NHƯ. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 19, 21, 23, 26, 28, 30, 2022.

4.2 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, 2022.

4.3 Grade 12